

Phong Thỏ, ngày 14 tháng 10 năm 2021

Số: 01/2021/QĐST- DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 10 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2021/TLST- DS ngày 05 tháng 10 năm 2021 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Vợ chồng chị Trần Thị H; Sinh năm: 1984 và anh Dương Ngọc C; Sinh năm: 1982.

Cùng địa chỉ: Số nhà 231 tổ dân phố Pa So, thị trấn Phong Thỏ, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Chị Vũ Thị T (tên gọi khác Vũ Thị Thu); Sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Số nhà 018 tổ dân phố Pa So, thị trấn Phong Thỏ, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn Trần Thị H và anh Dương Ngọc C nhất trí với việc chị Vũ Thị T trả số tiền là 222.450.000 đồng (*Hai trăm hai mươi hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị T thanh toán theo phương thức như sau:

Ngày 01/12/2021 thanh toán 55.612.500 đồng (*Năm mươi lăm triệu sáu trăm mười hai nghìn năm trăm đồng*)

Ngày 01/01/2022 thanh toán 55.612.500 đồng (*Năm mươi lăm triệu sáu trăm mười hai nghìn năm trăm đồng*)

Ngày 01/02/2022 thanh toán 55.612.500 đồng (*Năm mươi lăm triệu sáu trăm mười hai nghìn năm trăm đồng*)

Ngày 01/3/2022 thanh toán 55.612.500 đồng (*Năm mươi lăm triệu sáu trăm mười hai nghìn năm trăm đồng*)

Anh Dương Ngọc C và chị Trần Thị H đồng ý với tổng số tiền và phương thức thanh toán nêu trên.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: “*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự*”.

* Về án phí dân sự sơ thẩm là 5.561.250 đồng. Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận, thống nhất: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.561.250 đồng và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ. Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.561.250 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0000066 ngày 05/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ. Xác nhận bị đơn chưa nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKS huyện;
- Các đương sự;
- THA dân sự ;
- Lưu HS -TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương

